

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách HĐND Thành phố về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục số 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 13/BC-BKTNS ngày 21/02/2025 của Ban Kinh tế Ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố đối với Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục số 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố về quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố; Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo, tiếp thu giải trình cụ thể như sau:

### **I. Về các nội dung cần thuyết minh, làm rõ tại Tờ trình**

**1. Về ý kiến sắp xếp, thuyết minh các nội dung đề xuất theo nhóm vấn đề: nhóm đề xuất giữ nguyên, nhóm đề xuất bổ sung, nhóm đề xuất thay đổi, nhóm đề xuất bãi bỏ, trong đó nêu rõ căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn gắn với từng nội dung đề xuất**

UBND Thành phố tiếp thu, chỉnh sửa theo 04 nhóm: (1) các nội dung chi đề xuất không thay đổi mức chi so với Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND, (2) các nội dung chi đề xuất thay đổi, bổ sung so với Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND, (3) các nội dung chi đề xuất bổ sung mới, (4) các nội dung chi đề xuất bãi bỏ.

*(Có biểu tổng hợp, đề xuất đính kèm).*

**2. Về ý kiến thuyết minh làm rõ việc cân đối, điều kiện đảm bảo ngân sách nhà nước khi áp dụng mức chi mới**

UBND Thành phố báo cáo như sau: Sau gần 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố, tính đến 31/12/2024, Thành phố đã Quyết định tặng thưởng cho 6.226 tập thể, cá nhân với tổng kinh phí là 23,822 tỷ đồng; bình quân khoảng 4,8 tỷ đồng/ năm.

Theo quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 50 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định: “*Quỹ thi đua cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh đồng bằng, thành phố trực thuộc trung ương...*”.

Năm 2024, ngân sách chi thường xuyên của Thành phố là 58.378 tỷ đồng<sup>1</sup>, như vậy Thành phố được trích Quỹ thi đua theo quy định là 583,78 tỷ đồng; tuy nhiên, Tổng chi quỹ Thi đua, khen thưởng thành phố Hà Nội năm 2024 là 54,3 tỷ đồng.

Như vậy, nguồn ngân sách để thực hiện là đảm bảo.

**3. Về ý kiến bổ sung thuyết minh căn cứ pháp lý, cơ sở để đề xuất tăng mức chi đối với cá nhân cao hơn mức quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ**

UBND Thành phố báo cáo cụ thể như sau:

**3.1. Về quy định mức chi tiền thưởng Bằng khen Thành phố thành tích đột xuất:**

**a) Nguyên tắc, cơ sở đề xuất:**

Quy đổi mức tiền thưởng về số lần mức lương cơ sở mới là 2.340.000 đồng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ đối với các mức chi đang quy định số tiền cụ thể.

Giữ nguyên nguyên tắc xây dựng tại Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố.

Áp dụng quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: mức chi tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân tăng từ 01 lần mức lương cơ sở lên 1,5 lần mức lương cơ sở.

**b) Mức chi đề xuất:**

- Đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất: Mức chi đang thực hiện là 20.000.000 đồng = 8,55 lần lương cơ sở, tương đương 8,55 lần mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân. UBND Thành phố đề xuất mức chi mới là:  $8,55 \times 1,5 = 12,8$  lần mức lương cơ sở.

- Đối với thành tích xuất sắc đột xuất: Mức chi đang thực hiện là 03 lần mức lương cơ sở, tương đương 03 lần mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân. UBND Thành phố đề xuất mức chi mới là:  $1,5 \times 3 = 4,5$  lần mức lương cơ sở.

- Đối với thành tích đột xuất: Mức chi đang thực hiện là 02 lần mức lương cơ sở, tương đương 02 lần mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân. UBND Thành phố đề xuất mức chi mới là:  $1,5 \times 2 = 03$  lần mức lương cơ sở.

**3.2. Về quy định mức chi tiền thưởng Bằng khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố; Giấy khen của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, và các đơn vị trực thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã về thành tích đột xuất**

**a) Nguyên tắc, cơ sở đề xuất:**

Quy đổi mức tiền thưởng về số lần mức lương cơ sở mới là 2.340.000 đồng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ đối với các mức chi đang quy định số tiền cụ thể.

<sup>1</sup> Báo cáo số 453/BC-UBND ngày 02/12/2024 của UBND Thành phố

Giữ nguyên nguyên tắc xây dựng tại Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố.

Áp dụng quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ (mức chi tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân tăng từ 01 lần mức lương cơ sở lên 1,5 lần mức lương cơ sở) và điểm e, Khoản 1, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

b) Mức chi đề xuất:

- Đối với thành tích xuất sắc đột xuất: Mức chi đang thực hiện là 10.000.000 đồng = 4,3 lần mức lương cơ sở, tương đương 4,3 lần mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân. UBND Thành phố đề xuất mức chi mới là:  $4,3 \times 1,5 = 6,4$  lần mức lương cơ sở.

- Đối với thành tích xuất sắc đột xuất: Mức chi đang thực hiện là 01 lần mức lương cơ sở, tương đương mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố. UBND Thành phố đề xuất mức chi mới là: **1,5** lần mức lương cơ sở.

- Đối với thành tích đột xuất: Mức chi đang thực hiện là 0,3 lần mức lương cơ sở, tương đương mức tiền thưởng Giấy khen cấp huyện. UBND Thành phố đề xuất mức chi mới là: **0,3** lần mức lương cơ sở.

*3.3. Về quy định mức chi tiền thưởng Giấy khen của UBND xã, phường, thị trấn về thành tích đột xuất*

a) Nguyên tắc, cơ sở đề xuất:

Quy đổi mức tiền thưởng về số lần mức lương cơ sở mới là 2.340.000 đồng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ đối với các mức chi đang quy định số tiền cụ thể.

Giữ nguyên nguyên tắc xây dựng tại Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố.

Áp dụng quy định tại điểm g, Khoản 1, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

b) Mức chi đề xuất:

- Đối với thành tích xuất sắc đột xuất: Mức chi đang thực hiện là 5.000.000 đồng = 50% mức thưởng cấp huyện, tương đương 2,14 lần mức lương cơ sở. UBND Thành phố đề xuất mức chi mới là:  $2,14 \times 1,5 = 3,2$  lần mức lương cơ sở.

- Đối với thành tích xuất sắc đột xuất: Mức chi đang thực hiện là 0,5 lần mức lương cơ sở, tương đương 1/2 lần mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố. UBND Thành phố đề xuất mức chi mới là:  $1,5/2 = 0,75$  lần mức lương cơ sở.

- Đối với thành tích đột xuất: Mức chi đang thực hiện là 0,15 lần mức lương cơ sở, tương đương mức tiền thưởng Giấy khen cấp xã. UBND Thành phố đề xuất mức chi mới là: **0,15** lần mức lương cơ sở.

**4. Về ý kiến giải trình, làm rõ căn cứ pháp lý đề xuất bổ sung mức chi giải thưởng kỳ thi kỹ năng nghề tại Biểu 02 - Dự thảo Nghị quyết**

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có ý kiến: sửa cụm từ “kỳ thi tay nghề” thành “Kỳ thi kỹ năng nghề” do: từ năm 2020 đến nay, các văn bản triển khai của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc tổ chức kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia (Quyết định số 522/QĐ-TCGDNN ngày 24/11/2021 về việc ban hành Quy chế Tổ chức, tham dự thi kỹ năng nghề quốc gia và huấn luyện đội tuyển quốc gia của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội)<sup>2</sup>. UBND Thành phố đề xuất bổ sung nội dung chi giải thưởng kỳ thi Kỹ năng nghề.

**5. Về ý kiến cụ thể đối tượng chi giải thưởng đối với các Tổng Công ty, doanh nghiệp là doanh nghiệp nhà nước đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 50 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ**

UBND Thành phố báo cáo như sau:

Hiện nay, Thành phố có 23 doanh nghiệp Nhà nước là các Tổng Công ty, Công ty TNHH MTV, Công ty cổ phần tham gia 04 khối thi đua trực thuộc Thành phố. Qua thực tiễn áp dụng Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố, các đơn vị hiện đang không thực hiện được việc chi tiền thưởng khen thưởng thành tích đột xuất, các giải thưởng và chi hợp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố;

Tại khoản 6, Điều 50 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định: *Các doanh nghiệp nhà nước được sử dụng quỹ thi đua khen thưởng, phúc lợi trích lập theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; pháp luật về lao động tiền lương đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước để chi cho nội dung thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật thi đua, khen thưởng.*

Do vậy, UBND Thành phố đề xuất: Bổ sung đối tượng được chi là Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố cho các nội dung sau:

- + Chi khen thưởng thành tích đột xuất khi các doanh nghiệp tặng giấy khen theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng;
- + Chi giải thưởng các cuộc thi, hội thi do doanh nghiệp tổ chức
- + Chi hợp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng giải thưởng hoặc Hội đồng giám khảo của doanh nghiệp khi xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; các giải thưởng.

**6. Về ý kiến thuyết minh, làm rõ cuộc thi, hội thi, hội giảng là phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết để tránh trùng lặp với các văn bản quy phạm pháp luật khác của Thành phố liên quan đến hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao**

<sup>2</sup> Văn bản số 1469/SLĐTBXH-CP ngày 25/4/2024, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

UBND Thành phố báo cáo cụ thể như sau: các Cuộc thi, Hội thi liên quan đến hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể thao đã được HĐND Thành phố quy định tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022. Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố đã quy định việc giải thưởng các cuộc thi, hội giảng và được triển khai trong thực tiễn. UBND Thành phố đề xuất giữ nguyên.

**7. Về ý kiến bổ sung căn cứ pháp lý là Luật Thủ đô năm 2024 để có cơ sở áp dụng đối với những nội dung đề xuất là mức chi đặc thù của Thành phố cao hơn mức quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố;**

UBND Thành phố tiếp thu, bổ sung căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024 vào dự thảo Nghị quyết;

## **II. Về dự thảo Nghị quyết**

UBND Thành phố đã rà soát, sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị quyết như sau:

(1) Bổ sung căn cứ pháp lý Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

(2) Bổ sung nguồn kinh phí thực hiện để phù hợp là: *Quỹ Thi đua, khen thưởng thành phố Hà Nội và Quỹ Thi đua, khen thưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn, các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị trực thuộc Thành phố;*

(3) Tiếp thu, chỉnh sửa và trình HĐND Thành phố dự thảo Nghị quyết mới thay thế Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố (có dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu, chỉnh sửa gửi kèm).

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục số 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố về quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VPUB: CVP; các PCVP,
- các phòng: KT, TH, NC, KGVX;
- Lưu: VT, BTĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Sơn**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ**  
**Một số nội dung tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND thành phố Hà Nội**  
**về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND Thành phố)*

**I. Mức chi tiền thưởng đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng trên địa bàn Thành phố:** Theo Biểu 01 - Phụ lục số 04 - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố, cụ thể:

*\* Về nguyên tắc đề xuất sửa đổi:*

- Đảm bảo tính kế thừa mức chi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đang thực hiện.
- Về mức chi: Đề xuất quy đổi các mức chi tiền thưởng đang quy định bằng số tiền cụ thể về hệ số lương cơ sở để đảm bảo tính thống nhất chung. Thực hiện điều chỉnh hệ số theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng đối với một số danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Áp dụng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

| TT        | Nội dung chi                                                                             | Đơn vị tính | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 | Đề xuất sửa đổi, bổ sung của Sở Nội vụ        | Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung                                             |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| <b>I.</b> | <b>Các nội dung chi đề xuất không thay đổi mức chi so với Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND</b> |             |                                                                     |                                               |                                                                             |
| 1.        | <b>Tiền thưởng danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”</b>                                     | Cá nhân     | - Mức chi: <b>12,5 lần mức lương cơ sở</b>                          | - Mức chi: <b>12,5 lần mức lương cơ sở</b>    | Giữ nguyên như Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố |
| 2.        | <b>Tiền thưởng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”</b>                                               | Cá nhân     | - Mức chi: <b>03 lần mức lương cơ sở</b>                            | - Mức chi: <b>03 lần mức lương cơ sở</b>      | Giữ nguyên như Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố |
| 3.        | <b>Tiền thưởng Bằng khen “Nghệ nhân Hà Nội”</b>                                          | Cá nhân     | - Mức chi: <b>4,5 lần mức lương cơ sở</b>                           | - Mức chi là: <b>4,5 lần mức lương cơ sở;</b> | Giữ nguyên như Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố |
| 4.        | <b>Tiền thưởng Bằng khen “Thủ khoa xuất sắc”</b>                                         | Cá nhân     | - Mức chi: <b>4,5 lần mức lương cơ sở</b>                           | - Mức chi là: <b>4,5 lần mức lương cơ sở</b>  | Giữ nguyên như Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố |

| TT  | Nội dung chi                                                                                                                                                                                               | Đơn vị tính | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 | Đề xuất sửa đổi, bổ sung của Sở Nội vụ                                                                                                                              | Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| II. | <b>Các nội dung chi đề xuất thay đổi, bổ sung so với Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND</b>                                                                                                                        |             |                                                                     |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1.  | <b>Tiền thưởng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” của UBND Thành phố</b>                                                                                                                                      | Cá nhân     | - Mức chi: <b>01 lần mức lương cơ sở</b>                            | - Mức chi là: <b>1,5 lần mức lương cơ sở.</b>                                                                                                                       | - Giữ nguyên nguyên tắc xây dựng như Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố: <i>tương đương mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố</i><br>- Điểm b, Khoản 1, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>mức thưởng là 1,5 lần mức lương cơ sở</i>                                                                                               |
|     | <b>Tiền thưởng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” của Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố; sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc Thành phố</b> | Cá nhân     | - Mức chi: <b>0,3 lần mức lương cơ sở</b>                           | (1) Mức chi là: <b>0,3 lần mức lương cơ sở</b><br><br>(2) Bổ sung đối tượng được chi: <b>Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố</b> | (1) Theo quy định tại điểm e, Khoản 1, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>mức thưởng là 0,3 lần mức lương cơ sở</i><br><br>(2) Theo thực tiễn và ý kiến đề xuất của các doanh nghiệp và quy định tại khoản 6, Điều 50, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ (về trích lập, sử dụng Quỹ Thi đua, Khen thưởng các doanh nghiệp nhà nước) |
|     | <b>Tiền thưởng Bằng khen “Cúp Thăng Long”</b>                                                                                                                                                              | Tập thể     | - Mức chi: <b>02 lần mức lương cơ sở</b>                            | - Mức chi là: <b>1,5*2=03 lần mức lương cơ sở</b>                                                                                                                   | - Giữ nguyên nguyên tắc xây dựng như Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố: <i>tương đương mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với tập thể</i> ;<br>- Điểm a, Khoản 2, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>Gấp 02 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân</i>                                                                        |

| TT | Nội dung chi                                                           | Đơn vị tính | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020                                                           | Đề xuất sửa đổi, bổ sung của Sở Nội vụ                                                                      | Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3  | <b>Tiền thưởng Bằng khen của UBND Thành phố về thành tích đột xuất</b> | Cá nhân     | <b>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất</b><br>- Mức chi: <b>20.000.000 đồng</b> , tương đương: <b>8,55 lần lương cơ sở</b>  | <b>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất</b><br>- Mức chi là: $8,55 \times 1,5 = 12,8$ lần mức lương cơ sở. | (1) Quy đổi mức tiền thưởng về số lần mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 20.000.000, đồng là: <i>8,55 lần mức lương cơ sở.</i><br>(2) Giữ nguyên mức chi như Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố:<br>- Thành tích đặc biệt xuất sắc là: <i>8,55 lần mức lương cơ sở, tương đương 8,55 lần mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân</i><br>- Thành tích xuất sắc đột xuất: <i>03 lần mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân</i><br>- Thành tích đột xuất: <i>tương đương mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân</i><br>(3) Điểm b, Khoản 1, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>mức thưởng là 1,5 lần mức lương cơ sở</i> |
|    |                                                                        |             | <b>Thành tích xuất sắc đột xuất:</b><br>- Mức chi: <b>03 lần mức lương cơ sở</b>                                              | <b>Thành tích xuất sắc đột xuất:</b><br>- Mức chi là: $3 \times 1,5 = 4,5$ lần mức lương cơ sở              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|    |                                                                        |             | <b>Thành tích đột xuất:</b><br>- Mức chi: <b>01 lần mức lương cơ sở</b>                                                       | <b>Thành tích đột xuất:</b><br>- Mức chi là: <b>1,5 lần mức lương cơ sở</b>                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|    | <b>Tiền thưởng Bằng khen của UBND Thành phố về thành tích đột xuất</b> | Tập thể     | <b>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:</b><br>- Mức chi: <b>50.000.000 đồng</b> , tương đương: <b>21,4 lần lương cơ sở</b> | <b>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:</b><br>- Mức chi là: $12,8 \times 2 = 25,6$ lần mức lương cơ sở   | Điểm a, Khoản 2, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>Gấp 02 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|    |                                                                        |             | <b>Thành tích xuất sắc đột xuất:</b><br>- Mức chi: <b>06 lần mức lương cơ sở</b>                                              | <b>Thành tích xuất sắc đột xuất:</b><br>- Mức chi: $4,5 \times 2 = 09$ lần mức lương cơ sở                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|    |                                                                        |             | <b>Thành tích đột xuất:</b><br>- Mức chi: <b>02 lần mức lương cơ sở</b>                                                       | <b>Thành tích đột xuất:</b><br>- Mức chi: $1,5 \times 2 = 03$ lần mức lương cơ sở                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| TT | Nội dung chi                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị tính | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020                                                          | Đề xuất sửa đổi, bổ sung của Sở Nội vụ                                                                    | Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4  | <b>Tiền thưởng Bằng khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố; Giấy khen của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, và các đơn vị trực thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã về thành tích đột xuất</b> | Cá nhân     |                                                                                                                              | Bổ sung đối tượng được chi: <b>Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố</b> | Theo thực tiễn và ý kiến đề xuất của các doanh nghiệp và quy định tại khoản 6, Điều 50, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                                         |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                    |             | <b>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất</b><br>Mức chi: <b>10.000.000 đồng</b> , tương đương <b>4,3 lần mức lương cơ sở</b> | <b>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:</b><br>Mức chi là: $4,3 \times 1,5 = 6,4$ lần mức lương cơ sở   | (1) Quy đổi mức tiền thưởng về số lần mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 10.000.000, đồng là: <i>4,3 lần mức lương cơ sở, tương đương 4,3 lần mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân.</i>                                                                                                            |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                    |             | <b>Thành tích xuất sắc đột xuất:</b><br>- Mức chi: <b>01 lần mức lương cơ sở</b>                                             | <b>Thành tích xuất sắc đột xuất:</b><br>Mức chi là: <b>1,5 lần mức lương cơ sở</b>                        | (2) Giữ nguyên mức chi như Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố:<br>- Thành tích đặc biệt xuất sắc là: <i>4,3 lần mức lương cơ sở</i><br>- Thành tích xuất sắc đột xuất: <i>tương đương mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân</i><br>- Thành tích đột xuất: <i>tương đương mức tiền thưởng Giấy khen cấp huyện đối với cá nhân</i> |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                    |             | <b>Thành tích đột xuất:</b><br>- Mức chi: <b>0,3 lần mức lương cơ sở</b>                                                     | <b>Thành tích đột xuất:</b><br>- Mức chi là: <b>0,3 lần mức lương cơ sở</b>                               | (3) - Điểm b, Khoản 1, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>mức thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân là 1,5 lần mức lương cơ sở</i><br>- Điểm e, Khoản 1, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023: <i>mức thưởng Giấy khen cấp huyện đối với cá nhân là 0,3 lần mức lương cơ sở</i>                             |

| TT | Nội dung chi                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị tính | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020                                                                  | Đề xuất sửa đổi, bổ sung của Sở Nội vụ                                                                     | Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <b>Tiền thưởng Bằng khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố; Giấy khen của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, và các đơn vị trực thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã về thành tích đột xuất</b> | Tập thể     |                                                                                                                                      | Bổ sung đối tượng được chi: <b>Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố</b>  | Theo thực tiễn và ý kiến đề xuất của các doanh nghiệp và quy định tại khoản 6, Điều 50, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ                                                                                                                                 |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                    |             | <b>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:</b> 50% mức thưởng cấp TP = 25.000.000 đồng                                                | <b>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất</b><br>Mức chi là: $6,4 \times 2 = 12,8$ lần mức lương cơ sở      | - Điểm c, Khoản 2, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>Gấp 02 lần mức tiền tiền thưởng đối với cá nhân</i>                                                                                                                                  |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                    |             | <b>Thành tích xuất sắc đột xuất:</b><br>- Mức chi: <b>02 lần mức lương cơ sở</b>                                                     | <b>Thành tích xuất sắc đột xuất</b><br>Mức chi: $1,5 \times 2 = 03$ lần mức lương cơ sở.                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                    |             | <b>Thành tích đột xuất:</b><br>- Mức chi: <b>0,6 lần mức lương cơ sở</b>                                                             | <b>Thành tích đột xuất:</b><br>Mức chi: $0,3 \times 2 = 0,6$ lần mức lương cơ sở                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5  | <b>Tiền thưởng Giấy khen của Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn về thành tích đột xuất</b>                                                                                                                                                         | Cá nhân     | <b>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:</b> 50% mức thưởng cấp huyện = 5.000.000 đồng, tương đương <b>2,14 lần mức lương cơ sở</b> | <b>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:</b><br>- Mức chi là: $2,14 \times 1,5 = 3,2$ lần mức lương cơ sở | (1) Quy đổi mức tiền thưởng về số lần mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ 5.000.000, đồng là: <i>2,14 lần mức lương cơ sở.</i><br>(2) Giữ nguyên mức chi như Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố: |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                    |             | <b>Thành tích xuất sắc đột xuất:</b><br>- Mức chi: <b>0,5 lần mức lương cơ sở</b>                                                    | <b>Thành tích xuất sắc đột xuất:</b><br>- Mức chi là: $1,5/2 = 0,75$ lần mức lương cơ sở                   | - Thành tích đặc biệt xuất sắc là: <i>2,14 lần mức lương cơ sở</i><br>- Thành tích xuất sắc đột xuất: <i>1/2 lần mức tiền thưởng Bằng khen Thành phố đối với cá nhân</i><br>- Thành tích đột xuất: <i>tương đương mức tiền thưởng Giấy khen cấp xã đối với cá nhân</i>           |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                    |             | <b>Thành tích đột xuất:</b><br>- Mức chi: <b>0,15 lần mức lương cơ sở</b>                                                            | <b>Thành tích đột xuất:</b><br>- Mức chi là: <b>0,15 lần mức lương cơ sở</b>                               | (3) Điểm b, Khoản 1, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>mức thưởng là 1,5 lần mức lương cơ sở</i><br>Điểm g, Khoản 1, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>mức thưởng là 0,15 lần mức lương cơ sở</i>  |

| TT  | Nội dung chi                                                                        | Đơn vị tính | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020                                                                                                                                                                                                                          | Đề xuất sửa đổi, bổ sung của Sở Nội vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Tiền thưởng Giấy khen của Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn về thành tích đột xuất | Tập thể     | <p><b>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:</b> 50% mức thưởng cấp huyện = 12.500.000 đồng = 5,38 lần mức lương cơ sở</p> <p><b>Thành tích xuất sắc đột xuất:</b> 50% mức thưởng cấp huyện = 01 lần mức lương cơ sở</p> <p><b>Thành tích đột xuất:</b> Mức chi: 0,3 lần mức lương cơ sở</p> | <p><b>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:</b><br/>- Mức chi là: <math>3,2 * 2 = 6,4</math> lần mức lương cơ sở</p> <p><b>Thành tích xuất sắc đột xuất:</b><br/>- Mức chi: <math>0,75 * 2 = 1,5</math> lần mức lương cơ sở</p> <p><b>Thành tích đột xuất:</b><br/>- Mức chi là: <math>0,15 * 2 = 0,3</math> lần mức lương cơ sở</p>                        | Điều c, Khoản 2, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>Gấp 02 lần mức tiền tiền thưởng đối với cá nhân</i>                                           |
| III | Các nội dung chi đề xuất bổ sung mới                                                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         |
| 1   | Tiền thưởng Bằng khen của UBND Thành phố về thành tích đột xuất                     | Hộ gia đình | Chưa quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p><b>1. Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:</b><br/>- Mức chi là: <math>12,8 * 1,5 = 19,2</math> lần mức lương cơ sở.</p> <p><b>2. Thành tích xuất sắc đột xuất:</b><br/>- Mức chi là: <math>4,5 * 1,5 = 6,75</math> lần mức lương cơ sở.</p> <p><b>3. Thành tích đột xuất:</b><br/>- Mức chi là: <math>1,5 * 1,5 = 2,25</math> lần mức lương cơ sở.</p> | Khoản 3, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>mức tiền thưởng bằng 1,5 lần mức tiền thưởng tương ứng với các hình thức khen thưởng tặng cá nhân</i> |

| TT | Nội dung chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đơn vị tính | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 | Đề xuất sửa đổi, bổ sung của Sở Nội vụ                                                           | Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2  | Tiền thưởng Bằng khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố; Giấy khen của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, và các đơn vị trực thuộc Thành phố, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố và Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã về thành tích đột xuất | Hộ gia đình | Chưa quy định                                                       | 1. Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:<br>- Mức chi là: $6,4 * 1,5 = 9,6$ lần mức lương cơ sở | Khoản 3, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>mức tiền thưởng bằng 1,5 lần mức tiền thưởng tương ứng với các hình thức khen thưởng tặng cá nhân</i> |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |                                                                     | 2. Thành tích xuất sắc đột xuất:<br>- Mức chi: $1,5 * 1,5 = 2,25$ lần mức lương cơ sở            |                                                                                                                                                                                         |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |                                                                     | 3. Thành tích đột xuất:<br>- Mức chi: $0,3 * 1,5 = 0,45$ lần mức lương cơ sở                     |                                                                                                                                                                                         |
| 3  | Tiền thưởng Giấy khen của Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn về thành tích đột xuất                                                                                                                                                                                                                                   | Hộ gia đình | Chưa quy định                                                       | 1. Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:<br>- Mức chi là: $3,2 * 1,5 = 4,8$ lần mức lương cơ sở | Khoản 3, Điều 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: <i>mức tiền thưởng bằng 1,5 lần mức tiền thưởng tương ứng với các hình thức khen thưởng tặng cá nhân</i> |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |                                                                     | 2. Thành tích xuất sắc đột xuất:<br>- Mức chi là: $0,75 * 1,5 = 1,125$ lần mức lương cơ sở       |                                                                                                                                                                                         |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |                                                                     | 3. Thành tích đột xuất:<br>- Mức chi là: $0,15 * 1,5 = 0,225$ lần mức lương cơ sở                |                                                                                                                                                                                         |

| TT | Nội dung chi                                                                     | Đơn vị tính | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020                                                                | Đề xuất sửa đổi, bổ sung của Sở Nội vụ | Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                        |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| IV | <b>Các nội dung đề nghị bãi bỏ</b>                                               |             |                                                                                                                                    |                                        |                                                                                                                                                                                                                        |
| 1  | <b>Tiền thưởng danh hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”</b>                      | Cá nhân     | - Nguyên tắc xây dựng: Tương đương mức tiền thưởng BKTP đối với cá nhân<br>- Mức chi: <b>01 lần mức lương cơ sở</b>                | Bãi bỏ                                 | Đã được quy định tại khoản 1, Điều 8 Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 quy định về Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thi đua, khen thưởng”                                                                       |
| 2  | <b>Tiền thưởng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” của UBND xã, phường, thị trấn</b> | Cá nhân     | - Nguyên tắc xây dựng: Tương đương mức tiền thưởng Giấy khen cấp xã đối với cá nhân.<br>- Mức chi: <b>0,15 lần mức lương cơ sở</b> | Bãi bỏ                                 | Điều 6 quy chế xét tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định 33/2024/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 <i>không có quy định cấp xã tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt”</i> |

**II. Mức chi giải thưởng các cuộc thi, hội thi, hội giảng, các kỳ thi tay nghề, kỹ năng nghề và giải thưởng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hà Nội:** Theo Biểu 02 - Phụ lục số 04 - Nghị quyết số 03/NQ-HĐND quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố, cụ thể:

*1. Mức chi giải thưởng các cuộc thi, hội thi, hội giảng, các kỳ thi tay nghề, kỹ năng nghề trên địa bàn Thành phố; giải thưởng các cuộc thi giảng viên, lý luận chính trị giỏi, báo cáo viên giỏi và các cuộc thi tìm hiểu tuyên truyền do Trung ương và Thành phố phát động; giải thưởng trong “Tổng kết và phát động phong trào sáng tác mang tính giai đoạn của Thủ đô”.*

| TT | Nội dung chi          | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 |             |                     | Đề xuất bổ sung của Sở Nội vụ                                                                                         | Căn cứ đề xuất bổ sung                                                                                                                                                                                                        |
|----|-----------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       | Hình thức ghi nhận                                                  | Đơn vị tính | Định mức chi (đồng) |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                               |
| 1. | Cấp Thành phố tổ chức | <b>Giải đặc biệt</b>                                                | Tập thể     | 20.000.000          | - Đề xuất giữ nguyên mức chi các giải thưởng theo quy định hiện hành<br><br>- Bổ sung giải thưởng kỳ thi kỹ năng nghề | <b>Ý kiến của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:</b> sửa cụm từ “kỳ thi tay nghề” thành “Kỳ thi kỹ năng nghề” do từ năm 2020 đến nay, các văn bản triển khai của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề |
|    |                       |                                                                     | Cá nhân     | 12.000.000          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                               |
|    |                       | <b>Giải Nhất</b>                                                    | Tập thể     | 10.000.000          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                               |
|    |                       |                                                                     | Cá nhân     | 6.000.000           |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                               |
|    |                       | <b>Giải Nhì</b>                                                     | Tập thể     | 7.000.000           |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                               |
|    |                       |                                                                     | Cá nhân     | 3.000.000           |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                               |

| TT | Nội dung chi                                                                                                                                          | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 |             |                     | Đề xuất bổ sung của Sở Nội vụ                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ đề xuất bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                       | Hình thức ghi nhận                                                  | Đơn vị tính | Định mức chi (đồng) |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 2. | Cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố; các quận, huyện, thị xã và đơn vị thuộc Thành phố tổ chức | <b>Giải Ba</b>                                                      | Tập thể     | 5.000.000           | <p>- Đề xuất giữ nguyên mức chi các giải thưởng theo quy định hiện hành</p> <p>- Bổ sung đơn vị tổ chức: các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố</p> <p>- Bổ sung giải thưởng kỳ thi kỹ năng nghề</p>                                             | <p>nghiệp về việc tổ chức kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay vẫn có kỳ thi thợ giỏi do Công đoàn các cấp tổ chức. Do vậy, UBND Thành phố đề xuất bổ sung nội dung chi giải thưởng kỳ thi Kỹ năng nghề</p> <p>- Theo thực tiễn và ý kiến đề xuất của các doanh nghiệp và quy định tại khoản 6, Điều 50, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ</p> <p>- Theo ý kiến của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</p> |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     | Cá nhân     | 2.000.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       | <b>Giải khuyến khích</b>                                            | Tập thể     | 3.000.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     | Cá nhân     | 1.000.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       | <b>Giải phụ khác</b>                                                | Cá nhân     | 500.000             |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     |             |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       | <b>Giải đặc biệt</b>                                                | Tập thể     | 10.000.000          |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     | Cá nhân     | 6.000.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       | <b>Giải Nhất</b>                                                    | Tập thể     | 5.000.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     | Cá nhân     | 3.000.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3. | Cấp xã, phường, thị trấn tổ chức                                                                                                                      | <b>Giải Nhì</b>                                                     | Tập thể     | 3.500.000           | <p>- Đề xuất giữ nguyên mức chi các giải thưởng theo quy định hiện hành</p> <p>- Bổ sung đối tượng là các đơn vị thuộc các doanh nghiệp trực thuộc Thành phố; các Chi cục và tương đương trực thuộc các sở, ngành Thành phố</p> <p>- Bổ sung giải thưởng kỳ thi kỹ</p> | <p>- Theo thực tiễn và ý kiến đề xuất của các doanh nghiệp và quy định tại khoản 6, Điều 50, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ</p> <p>- Theo ý kiến của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</p>                                                                                                                                                                                                                                    |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     | Cá nhân     | 1.500.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       | <b>Giải Ba</b>                                                      | Tập thể     | 2.500.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     | Cá nhân     | 1.000.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       | <b>Giải khuyến khích</b>                                            | Tập thể     | 1.500.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     | Cá nhân     | 500.000             |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       | <b>Giải phụ khác</b>                                                | Cá nhân     | 250.000             |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     |             |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       | <b>Giải đặc biệt</b>                                                | Tập thể     | 5.000.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     | Cá nhân     | 3.000.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       | <b>Giải Nhất</b>                                                    | Tập thể     | 2.500.000           | <p>- Đề xuất giữ nguyên mức chi các giải thưởng theo quy định hiện hành</p> <p>- Bổ sung đối tượng là các đơn vị thuộc các doanh nghiệp trực thuộc Thành phố; các Chi cục và tương đương trực thuộc các sở, ngành Thành phố</p> <p>- Bổ sung giải thưởng kỳ thi kỹ</p> | <p>- Theo thực tiễn và ý kiến đề xuất của các doanh nghiệp và quy định tại khoản 6, Điều 50, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ</p> <p>- Theo ý kiến của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</p>                                                                                                                                                                                                                                    |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     | Cá nhân     | 1.500.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       | <b>Giải Nhì</b>                                                     | Tập thể     | 1.800.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     | Cá nhân     | 800.000             |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       | <b>Giải Ba</b>                                                      | Tập thể     | 1.300.000           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|    |                                                                                                                                                       |                                                                     | Cá nhân     | 500.000             |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| TT | Nội dung chi | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 |             |                     | Đề xuất bổ sung của Sở Nội vụ<br><br>năng nghề | Căn cứ đề xuất bổ sung |
|----|--------------|---------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|------------------------------------------------|------------------------|
|    |              | Hình thức ghi nhận                                                  | Đơn vị tính | Định mức chi (đồng) |                                                |                        |
|    |              | Giải khuyến khích                                                   | Tập thể     | 800.000             |                                                |                        |
|    |              |                                                                     | Cá nhân     | 250.000             |                                                |                        |
|    |              | <b>Giải phụ khác</b>                                                | Cá nhân     | 150.000             |                                                |                        |

2. Mức chi “Giải báo chí về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội” và “Giải báo chí về phát triển văn hoá và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh”

| TT | Nội dung chi                                                                                                                                                                                 | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020                                |             |                     | Đề xuất của Sở Nội vụ                                       | Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                              | Hình thức giải thưởng                                                                              | Đơn vị tính | Định mức chi (đồng) |                                                             |                                 |
| 1. | <b>Chi giải thưởng Giải báo chí về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội và Giải báo chí về phát triển văn hóa và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh hằng năm</b> | - Giải đặc biệt                                                                                    | Cá nhân     | 100.000.000/giải    | Đề xuất giữ nguyên mức chi các giải theo quy định hiện hành |                                 |
|    |                                                                                                                                                                                              | - Giải A                                                                                           | Cá nhân     | 50.000.000/giải     |                                                             |                                 |
|    |                                                                                                                                                                                              | - Giải B                                                                                           | Cá nhân     | 30.000.000/giải     |                                                             |                                 |
|    |                                                                                                                                                                                              | - Giải C                                                                                           | Cá nhân     | 20.000.000/giải     |                                                             |                                 |
|    |                                                                                                                                                                                              | - Giải cho tác phẩm xuất sắc của tác giả cao tuổi, giải cho tác phẩm xuất sắc của tác giả trẻ tuổi | Cá nhân     | 20.000.000/giải     |                                                             |                                 |
|    |                                                                                                                                                                                              | - Giải Khuyến khích                                                                                | Cá nhân     | 10.000.000/giải     |                                                             |                                 |
|    |                                                                                                                                                                                              | - Giải đồng hạng xuất sắc cho cơ quan báo chí tiêu biểu                                            | Tập thể     | 15.000.000/giải     |                                                             |                                 |
|    |                                                                                                                                                                                              | - Tiền thưởng các tác phẩm vào chung khảo                                                          | Cá nhân     | 2.000.000/giải      |                                                             |                                 |

### 3. Mức chi giải thưởng “Khoa học và Công nghệ Thủ đô”

| TT | Nội dung chi                                                                                                                                                                                                                                      | Hình thức ghi nhận | Đơn vị tính | Quy định tại Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND Thành phố | Đề xuất của Sở Nội vụ                     | Căn cứ đề xuất bổ sung                                                                                                                                                                                                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Chi giải thưởng “Khoa học và Công nghệ Thủ đô” cho các tác giả, đồng tác giả là người Việt Nam, người nước ngoài có công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ được công bố và ứng dụng hiệu quả lần đầu tiên trên địa bàn thành phố Hà Nội | Giải thưởng        | Công trình  | Mức chi: <b>100 lần mức lương cơ sở</b>                                  | - Mức chi: <b>100 lần mức lương cơ sở</b> | - Theo đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ<br>- Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ |

**III. Nội dung chi, mức chi đối với các hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp:** Theo Biểu 03 - Phụ lục số 04 - Nghị quyết số 03/NQ-HĐND quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố, cụ thể như sau:

| TT       | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020                                                                                                 |                  |           | Đề xuất của Sở Nội vụ                                                                                                                                                                                                   |                  |                                          | Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung                         |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|          | Nội dung chi                                                                                                                                                        | Đơn vị tính      | Mức chi   | Nội dung, đối tượng                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị tính      | Mức chi                                  |                                                         |
| <b>I</b> | <b>Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng xét tặng cấp Thành phố đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, các giải thưởng</b>                                |                  |           | <b>I. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng xét tặng (Hội đồng giám khảo) cấp Thành phố xét các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp</b>                                                            |                  |                                          |                                                         |
| <b>1</b> | Chi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp Thành phố họp, xét khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng; giải thưởng đối với tập thể, cá nhân |                  |           | 1. Chi họp Hội đồng Thi đua -Khen thưởng, Hội đồng xét tặng giải thưởng (Hội đồng giám khảo) cấp Thành phố, xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; giải thưởng các cấp đối với tập thể, cá nhân. |                  |                                          |                                                         |
|          | - Chủ tịch Hội đồng                                                                                                                                                 | đồng/người/ buổi | 1.500.000 | - Chủ tịch Hội đồng                                                                                                                                                                                                     | đồng/người/ buổi | Đề xuất giữ nguyên các mức chi hiện hành | Bổ sung theo thực tiễn và ý kiến đề xuất của các đơn vị |
|          | - Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng                                                                                                                           | đồng/người/ buổi | 1.000.000 | - Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng                                                                                                                                                                               | đồng/người/ buổi |                                          |                                                         |

| TT | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020                                                                                                                                                                                                                                  |                   |         | Đề xuất của Sở Nội vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   |                                                                    | Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Nội dung chi                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị tính       | Mức chi | Nội dung, đối tượng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị tính       | Mức chi                                                            |                                                                                                                                                          |
|    | - Đại biểu mời tham dự                                                                                                                                                                                                                                                                               | đồng/người/ buổi  | 200.000 | - Đại biểu mời tham dự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | đồng/người/ buổi  | Bổ sung nội dung chi: họp Hội đồng giám khảo                       |                                                                                                                                                          |
|    | - Bộ phận giúp việc Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                         | đồng/người/ buổi  | 100.000 | - Bộ phận giúp việc Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | đồng/người/ buổi  |                                                                    |                                                                                                                                                          |
|    | - Bộ phận phục vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                    | đồng/người/ buổi  | 50.000  | - Bộ phận phục vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | đồng/người/ buổi  |                                                                    |                                                                                                                                                          |
| 2  | Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu đối với Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố                                                                                                                                                                                                | đồng/người/ phiếu | 500.000 | 2. Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu đối với Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các cấp                                                                                                                                                                                                                                                                       | đồng/người/ phiếu |                                                                    |                                                                                                                                                          |
| II | Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố; quận, huyện, thị xã, các đơn vị thuộc Thành phố đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, các giải thưởng                                          |                   |         | II. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng, (Hội đồng giám khảo) giải thưởng của sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; các quận, huyện, thị xã; các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước và đơn vị trực thuộc Thành phố xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các giải thưởng                                                            |                   |                                                                    |                                                                                                                                                          |
|    | Chi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố, quận, huyện, thị xã, đơn vị thuộc Thành phố họp xét khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng, các giải thưởng đối với các tập thể, cá nhân |                   |         | 1. Chi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng giải thưởng (Hội đồng giám khảo) cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố, quận, huyện, thị xã, các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị trực thuộc Thành phố họp xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; các giải thưởng đối với tập thể, cá nhân. |                   |                                                                    |                                                                                                                                                          |
|    | - Chủ tịch Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                  | đồng/người/ buổi  | 500.000 | - Chủ tịch Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | đồng/người/ buổi  | Đề xuất giữ nguyên các mức chi hiện hành                           | Bổ sung theo thực tiễn và ý kiến đề xuất của các doanh nghiệp và quy định tại khoản 6, Điều 50, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ |
|    | - Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                            | đồng/người/ buổi  | 300.000 | - Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | đồng/người/ buổi  |                                                                    |                                                                                                                                                          |
|    | - Đại biểu mời tham dự                                                                                                                                                                                                                                                                               | đồng/người/ buổi  | 100.000 | - Đại biểu mời tham dự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | đồng/người/ buổi  |                                                                    |                                                                                                                                                          |
|    | - Bộ phận giúp việc Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                         | đồng/người/ buổi  | 100.000 | - Bộ phận giúp việc Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | đồng/người/ buổi  | Bổ sung nội dung chi: họp Hội đồng giám khảo và đối tượng được chi |                                                                                                                                                          |
|    | - Bộ phận phục vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                    | đồng/người/ buổi  | 50.000  | - Bộ phận phục vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | đồng/người/ buổi  |                                                                    |                                                                                                                                                          |
|    | Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu đối với Thành viên                                                                                                                                                                                                                                         | đồng/người/ phiếu | 200.000 | 2. Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu xét tặng các danh hiệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | đồng/người/ phiếu |                                                                    |                                                                                                                                                          |

| TT  | Mức chi tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020                                                                                                                                |                   |         | Đề xuất của Sở Nội vụ                                                                                                                                                                                                             |                   |                                                                                             | Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung                         |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|     | Nội dung chi                                                                                                                                                                                       | Đơn vị tính       | Mức chi | Nội dung, đối tượng                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị tính       | Mức chi                                                                                     |                                                         |
|     | Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, quận, huyện, thị xã, đơn vị thuộc Thành phố |                   |         | thi đua, hình thức khen thưởng và giải thưởng                                                                                                                                                                                     |                   | là các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố                             |                                                         |
| III | <b>Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp phường, xã, thị trấn đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, các giải thưởng</b>                                                    |                   |         | <b>III. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng (Hội đồng giám khảo) cấp phường, xã, thị trấn xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các giải thưởng</b>                                                     |                   |                                                                                             |                                                         |
|     | Chi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp phường, xã, thị trấn đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng, các giải thưởng đối với các tập thể, cá nhân                          |                   |         | 1. Chi hợp Hội đồng Thi đua -Khen thưởng, Hội đồng xét tặng giải thưởng (Hội đồng giám khảo) cấp phường, xã, thị trấn hợp xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; các giải thưởng đối với tập thể, cá nhân. |                   |                                                                                             |                                                         |
|     | - Chủ tịch Hội đồng                                                                                                                                                                                | đồng/người/ buổi  | 250.000 | - Chủ tịch Hội đồng                                                                                                                                                                                                               | đồng/người/ buổi  | Đề xuất giữ nguyên các mức chi hiện hành<br>Bổ sung nội dung chi:<br>hợp Hội đồng giám khảo | Bổ sung theo thực tiễn và ý kiến đề xuất của các đơn vị |
|     | - Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng                                                                                                                                                          | đồng/người/ buổi  | 150.000 | - Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng                                                                                                                                                                                         | đồng/người/ buổi  |                                                                                             |                                                         |
|     | - Đại biểu mời tham dự                                                                                                                                                                             | đồng/người/ buổi  | 50.000  | - Đại biểu mời tham dự                                                                                                                                                                                                            | đồng/người/ buổi  |                                                                                             |                                                         |
|     | - Bộ phận giúp việc Hội đồng                                                                                                                                                                       | đồng/người/ buổi  | 50.000  | - Bộ phận giúp việc Hội đồng                                                                                                                                                                                                      | đồng/người/ buổi  |                                                                                             |                                                         |
|     | - Bộ phận phục vụ                                                                                                                                                                                  | đồng/người/ buổi  | 50.000  | - Bộ phận phục vụ                                                                                                                                                                                                                 | đồng/người/ buổi  |                                                                                             |                                                         |
|     | Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu đối với Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng cấp xã, phường, thị trấn                                                            | đồng/người/ phiếu | 100.000 | 2. Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và giải thưởng                                                                                                                 | đồng/người/ phiếu |                                                                                             |                                                         |